

Số: 112/2024/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Trần Phượng U**, sinh ngày 07/02/1984; CCCD số 046184001565, cấp ngày 19/04/2021; nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; địa chỉ: **Tổ dân phố K, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.**

2. Anh **Đào Ngọc Á**, sinh ngày 06/3/1982; CCCD số 046082001367, cấp ngày 19/04/2021; nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; địa chỉ: **Tổ dân phố K, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 các đương sự đã thỏa thuận các vấn đề sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Đào Ngọc Á** và chị **Trần Phượng U** tự nguyện kết hôn, được **Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế** cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 08/9/2008

Qua hòa giải đoàn tụ không thành, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Cả hai đương sự đều xác nhận vợ chồng có 01 người con chung là cháu **Đào Nguyên K**, sinh ngày 30/10/2009. Trên cơ sở nguyện vọng của cháu **K** hai đương sự thỏa thuận giao cháu **Đào Nguyên K**, sinh ngày 30/10/2009 cho anh **Đào Ngọc Á** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu **K** thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Hai đương sự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Hai đương sự xác nhận vợ chồng không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Hai đương sự thỏa thuận chị **U** chịu toàn bộ Lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Ngọc Ánh và chị **Trần Phương U**.

- Về con chung: Giao cháu **Đào Nguyên K**, sinh ngày 30/10/2009 cho anh **Đào Ngọc Á** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu **K** tròn 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Hai đương sự tự thỏa thuận chị **U** không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Hai đương sự xác nhận vợ chồng không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị **Trần Phương U** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000927 ngày 15/08/2024 của Chi cục Thi Hành Án Dân sự huyện Phong Điền. Chị **U** đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND thị trấn Phong Điền;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạt